TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 01 – 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 17/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Ư, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị T, anh Ứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Ư kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 23/12/2014. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì gần đây giữa chị và anh Ư phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, hay bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị và anh Ư hiện đã sống ly thân nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh Ư.

Về con chung: Chị và anh Ứng có 01 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 17/9/2015, hiện con chung ở cùng anh Ư. Khi ly hôn chị có nguyện vọng

được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân cho xưởng may Đức Minh ở gần nhà với thu nhập 06-07 triệu đồng/tháng, chị cũng đang chung sống cùng bố mẹ đẻ được sự giúp đỡ từ bố mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu T vì theo chị, cháu T là con gái, cháu đang trong quá trình khôn lớn trưởng thành và sắp tới tuổi dậy thì, rất cần sự gần gũi, chăm sóc, chia sẻ của người mẹ.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh Ư đến làm việc. Tại bản tự khai ngày 02/11/2022 và 01/12/2022 anh Ư cho biết: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 23/12/2014. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì khoảng 01 - 02 năm gần đây giữa anh và chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện kinh tế khó khăn, hai bên không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con cái, hay bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị T chủ động về nhà bố mẹ đẻ sống và hiện nay vợ chồng đang sống ly thân nhau. Nay chị T có đơn ly hôn, nguyện vọng của anh không nhất trí, anh mong muốn đoàn tụ để con có một gia đình đầy đủ . Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì theo anh, hôn nhân phải xuất phát từ hai phía.

Về con chung: Giữa anh và chị T có 01 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 17/9/2015, hiện nay cháu T đang ở cùng anh. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì nguyên vọng của anh xin được tiếp tục được nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm công nhân tại nhà máy sản xuất tóc Apogroup với mức lương 6.000.000đ/tháng; làm kiêm nhiệm cho HTX Đông Thắng được 1.030.000đ/tháng; làm trang trại thu nhập thêm khoảng 3.000.000đ - 4.000.000đ/tháng. Với mức lương như vậy anh hoàn toàn có đủ khả năng để chăm sóc cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh Ư không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Phạm Minh T , sinh ngày 17/9/2015 trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ Nguyễn Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, anh Ư có mặt, chị T vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Về tình cảm chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Ư. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Minh T , sinh ngày 17/9/2015, chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn Ư trình bày: Về tình cảm chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Phạm Văn Ư có nơi cư trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Ư tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì khoảng 01-02 năm gần đây giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, cả hai bên cùng xác nhận do không tìm được tiếng nói chung, hay bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị T đã chủ động về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và hiện nay anh, chị đang sống ly thân nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh Ư. Về phía anh Ư, mặc dù không muốn ly hôn, muốn được đoàn tụ, nhưng anh cũng không tìm ra được biện pháp gì để thuyết phục chị T đoàn tụ, cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Về phía chị T vẫn không thay đổi quan điểm, kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Khi được Toà án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng chị T lại có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình. Điều đó chứng tỏ chị T không còn thiết tha hàn

gắn tình cảm với anh Ư nữa. Chị T đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh Ư có 01 con chung là cháu Phạm Minh T , sinh ngày 17/9/2015 hiện nay cháu T đang ở cùng anh Ư. Chị T và anh Ư cùng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Vì vậy, nguyện vọng xin được nuôi con sau khi ly hôn của chị T, anh Ư đều là nguyện vọng chính đáng. Xét về điều kiện thực tế, hiện nay cả chị T và anh Ư đều có chỗ ở, có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con chung. Xét thấy, nguyện vọng của cháu T mong muốn được ở cùng với chị T. Hơn nữa, cháu T là con gái, đang trong quá trình khôn lớn trưởng thành và sắp tới tuổi dậy thì, rất cần sự gần gũi, chăm sóc, chia sẻ từ người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, chấp nhận nguyện vọng của con chung, giao cháu Phạm Minh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Ư phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Phạm Minh Thư cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Ư không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Ư.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Minh T , sinh ngày 17/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Nghĩa vụ bàn giao con: Anh Phạm Văn Ư phải có nghĩa vụ bàn giao con chung là Phạm Minh T , sinh ngày 17/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003783, ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Ư có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Thị Ngọc Bích